

Hải Phòng, ngày 20 tháng 01 năm 2017.

BẢN GIẢI TRÌNH SỐ LIỆU QUÝ IV NĂM 2016

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200563063 Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải do Sở Kế hoạch & Đầu tư phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2003 và cấp thay đổi lần thứ 14 vào ngày 28/7/2016.

Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải xin giải trình về số liệu báo cáo tài chính quý IV năm 2016 của Công ty do các nguyên nhân sau:



CHỈ TIÊU	Quý 4/2016	Quý 4/2015	Chênh lệch tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	48,348,675,427	38,130,422,004	10,218,253,423	27
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	48,348,675,427	38,130,422,004	10,218,253,423	27
4. Giá vốn hàng bán	39,472,952,094	30,522,658,116	8,950,293,978	29
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	8,875,723,333	7,607,763,888	1,267,959,445	17
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,761,586,071	3,387,264,318	(625,678,247)	-18
7. Chi phí tài chính	280,859,797	667,685,697	(386,825,900)	-58
- Trong đó : Chi phí lãi vay	280,859,797	667,685,697	(386,825,900)	-58
8. Chi phí bán hàng	252,885,700	373,506,324	(120,620,624)	-32
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,249,038,705	4,351,995,823	1,897,042,882	44
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	4,854,525,202	5,601,840,362	(747,315,160)	-13
11. Thu nhập khác	862,293,727	146,939,304	715,354,423	487
12. Chi phí khác	699,990,576	220,331,787	479,658,789	218

13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	162,303,151	(73,392,483)	235,695,634	-321
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	5,016,828,353	5,528,447,879	(511,619,526)	-9
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	476,466,891	483,306,270	(6,839,379)	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	4,540,361,462	5,045,141,609	(504,780,147)	-10
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		133		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)				

1. Về doanh thu: Doanh thu quý 4 năm 2016 tăng 27 % so với cùng kỳ năm ngoái tương đương số tiền 10.218.253.423 đồng là do quý 4 năm 2016 sản lượng dịch vụ sửa chữa cont và dịch vụ khai thác bãi cho hãng tàu Maersk tăng.

2. Giá vốn quý 4 năm 2016 tăng 29 % so với cùng kỳ năm ngoái do sản lượng tăng, giá vốn tăng tương ứng và chi phí rebate khai thác bãi cho năm 2016.

3. Doanh thu hoạt động tài chính quý 4 năm 2016 giảm 625.678.247 đồng so với cùng kỳ năm ngoái do năm 2016 Công ty cơ cấu đầu tư tài chính nên khoản thu cổ tức của cổ phiếu HAH giảm tương ứng.

4. Chi phí tài chính quý 4 năm 2016 giảm 58% đồng so với cùng kỳ năm ngoái do quý 4 năm 2015 tăng khoản vay ngắn hạn và lãi suất tiền vay năm 2016 giảm hơn so với cùng kỳ năm ngoái.

5. Chi phí bán hàng quý 4 năm 2016 giảm 32% so với cùng kỳ năm ngoái do sản lượng cung ứng nước ngọt quý 4 năm 2016 giảm.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 4 năm 2016 tăng 1.897.042.882 đồng tương ứng tỉ lệ 44% do quý 4 năm 2016 chi phí tiền lương tăng và có chi phí nghỉ mát cho CBCNV.

7. Lợi nhuận khác quý 4 năm 2016 tăng so với cùng kỳ năm ngoái do trong quý 4 năm 2016 thanh lý tài sản cố định.

8. Về lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2016 giảm hơn quý 4 năm 2015 với số tiền 504.780.147 đồng là do trong quý 4 năm 2016 có chi phí rebate khai thác bãi cho năm 2016.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến kết quả sxkd của doanh nghiệp quý 4 năm 2016 giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong bản giải trình này chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CP CUNG ỨNG VÀ DVKT HÀNG HẢI



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Cường